

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 19 88; số CCCD: 044188004892; địa chỉ: thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: anh Trần Quốc T1, sinh năm 1988; số CCCD: 045088003906; địa chỉ: thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 27/5/2014 và cháu Trần Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11/6/2018. Anh Trần Quốc T1 cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 4/2026 cho đến khi hai cháu thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án

*của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.*

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, anh Trần Quốc T1 chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp thay. Tổng cộng chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000877 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Vĩnh Định;
- Công an xã Vĩnh Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Hùng**

